

Bày tỏ với tất cả chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn khiến các Ngài nhớ ngay Bản Nguyện mà gia trì nhiếp thụ. Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Phộc nhật-la , bát ná-ma, tam ma gia, tát-đát-noan** “

ॐ वज्र पद्म समया स्त्वाम्

□ OM VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

_ Tiếp kết **Cực Hỷ Ấn**: Dựa vào tay Ấn trước, chỉ đưa 2 ngón giữa rũ xuống vào trong lòng bàn tay sao cho mặt ngón cùng dính nhau.

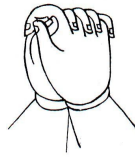
Chân Ngôn là :

“ **Ấn _ Tam ma gia, hộc, tố ra đa, tát-đát-noan** “

ॐ समया ह्ये सुरता स्त्वाम्

□ OM SAMAYA HOH SURATA STVAM

_ Tiếp kết **Khai Tâm Ấn**: Quán trên mỗi cái vú, vú phải có chữ Đát-la (ॐ _ TRA) vú trái có chữ Tra (ॐ _ T) như cái then cài cửa. Dùng Kim Cương Phộc kéo mở 3 lần để khai Tâm của mình giống như mở cái cửa.



Chân Ngôn là :

“ **Ấn_ Phộc nhật-la mãn đà , đát-la tra** “

ॐ वज्रवन्द्ये वन्द्ये

□ OM VAJRA BANDHA TRAT

_ Tiếp kết **Nhập Trí Ấn**: dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, chỉ đưa 2 ngón cái co vào trong lòng bàn tay.



Quán trước mặt cách một khuỷu tay có Hoa Sen trắng, trên hoa có chữ Ac (ॐ _ AH) tỏa ánh sáng màu trắng chảy vào trong trái tim, trụ trên hoa sen trắng.

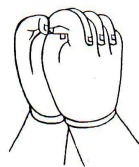
Chân Ngôn là:

“ **Ấn_ Phộc nhật-la vi xá , ác** “

ॐ वज्रवेसा अह

□ OM VAJRA VE'SA AH (Bản khác ghi là: OM VAJRA AVI'SA AH)

_ Tiếp kết **Bế Tâm Môn Ấn** dựa theo Phộc Ấn trước, chỉ đưa 2 ngón trỏ nắm lỏng tay của 2 ngón cái rồi đem Ấn đó đặt chạm vào trái tim.



Chân Ngôn là :

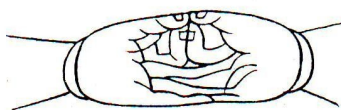
“ **Án_ Phộc nhật-la mẫu sắt tri, hàm** “

ॐ वज्रमुष्टिं हं

□ OM VAJRA MUṢṬI HUM

Liên quán đóng cửa (Bế Môn)

_ Tiếp kết **Định Ấn** Hai tay cùng cài chéo nhau, ngửa lên đặt dưới rốn, đưa 2 ngón cái hướng lên trên cùng chạm nhau.



Liên tụng **Nhập Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“ **Án_ Tam ma địa, bát ná-di, hột-li** “

ॐ समधि पद्मे ह्रीं

□ OM SAMÀDHI PADME HRÌH

_ Tiếp, nên sửa thân ngay ngắn, chính niệm, nhập vào Tam Ma Địa, co lưỡi đặt lên nóc vọng, chặn đứng các duyên bám níu (Phan duyên) quán tất cả Pháp thuộc bên trong, bên ngoài đều không có sở hữu.

Nếu có nhiều vọng niệm thì trước tiên nên dùng Pháp **Sổ Tức**. Pháp Sổ Tức là dựa vào hơi thở ra vào, đếm từ 1 hơi thở đến 7 hơi thở, xong lại đếm từ 1 đến 7 tương tục không dứt. Khi Tâm không có duyên bám níu liền chẳng cần đếm hơi thở, thâm nhập vào nơi thanh tịnh không có sở hữu. Liên quán chư Phật tràn đầy hư không với thân tướng lớn nhỏ giống như hạt mè có đầy đủ tướng tốt đẹp. Chư Phật bảo hành giả rằng :

“ **Này Thiện Nam Tử ! Người hãy quán Tâm của mình** “

Lại quán thân của mình đỉnh lễ dưới chân của khắp tất cả chư Phật và bạch Phật rằng :

“ **Thế Tôn ! Làm sao quán Tâm ? Tâm có tướng mạo như thế nào ?** “

Chư Phật bảo rằng :” **Này Thiện Nam Tử ! Tướng của Tâm khó có thể đo lường được** “

Liên trao cho Chân Ngôn để Mật tụng quán sát. Chân Ngôn là :

“ **Án_ Chất đa, bát-la để vi dâng, ca lỗ nhĩ** “

ॐ श्रवणप्रतिबन्धकं

□ OM CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Hành giả mật tụng quán kỹ càng, thấy Tâm của mình giống như mặt trăng trong sạch. Chư Phật bảo rằng :

“ **Thiện Nam Tử ! Tâm của người vốn như thế, chỉ vì bị khách trần che đậy, nên biết đây tức là Tâm Bồ Đề** “

Lại truyền cho Chân Ngôn là :

“ **An_ Mạo địa chất đa , mẫu đất-ba ná dạ nhĩ “**

ॐ वज्रसूक्तं यामि

□ OM BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Tụng Chân Ngôn này, quán sát kỹ càng vành trắng Tâm lại rõ ràng trong sạch không có vết ngăn che. Liền ở trong vành trắng quán chữ Hột-Lị (ॐ_HRÌḤ) biến thành hoa sen trắng có 1000 cánh tỏa ánh sáng chiếu soi. Chân Ngôn là ;

“ **An_ Để sắt-xá phộc nhật-la bát ná-ma “**

ॐ वज्रसूक्तं यामि

□ OM TIṢṬA VAJRA PADMA

Lại quán hoa sen trắng này lớn dần, rộng khắp Pháp Giới ngang bằng với hư không. Chân Ngôn là :

“ **An_ Tát-phát la, phộc nhật-la bát ná-ma “**

ॐ वज्रसूक्तं यामि

□ OM SPHARA VAJRA PADMA

Tiếp quán hoa sen thu nhỏ dần dần. Chư Phật ở trong hư không đều nhập vào trong hoa sen đó với lượng ngang bằng với thân của mình. Chân Ngôn là :

“ **An_ Tăng ha la, phộc nhật-la bát ná-ma “**

ॐ वज्रसूक्तं यामि

□ OM SAMHARA VAJRA PADMA

Liền biến hoa sen thành Quán Tự Tại Bồ Tát có mào báu anh lạc , tướng tốt đẹp trang nghiêm, phóng ra ánh sáng rộng khắp Pháp Giới, trên mào có **Vô Lượng Thọ Phật**. Bản Tôn: tay trái cầm hoa sen trắng, tay phải tác Khai Liên Hoa Khế (Ấn hoa sen hé nở). Chân Ngôn là :

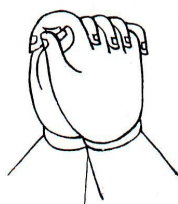
“ **An_ Tam ma dụ hàm, ma ha tam ma dụ hàm, tát bà đất tha nguyệt đa tỳ tam mạo địa, phộc nhật-la bát ná-ma, a đất ma cú hàm “**

ॐ सम्यक् मङ्गलस्यै नमः सर्वथागतसंक्रान्तं वज्रसूक्तं सुप्रसन्नं

□ OM SAMAYA UHAM_ MAHÀ SAMAYA UHAM_ SARVA TATHÀGATA ABHISAMBODHI VAJRA PADMA ATMAKA UHAM

Nhập vào Tam Muội này thì tất cả 8 Bộ Trời, Rồng... nhìn thấy thân của hành giả không hề sai khác với Đẳng của Quán Tự Tại, hay trừ tội nặng trong vô lượng kiếp của hành giả, tất cả Thắng Nguyên không có gì không thành tựu, đời này được viên mãn Pháp Thân Kim Cương. Tức Quán Thân này liền thành Chính Giác

_ Tiếp kết **Gia Trì Ấn**: Hai tay cùng cài chéo nhau bên ngoài, nắm thành Kim Cương Phộc rồi ấn vào trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu mỗi nơi đều tụng một biến.



Chân Ngôn là :

Quán mặt ngón trở phải có chữ AN (ॐ_OM) mặt ngón trở trái có chữ CHÂM (ॐ_TUM) trong miệng luôn luôn tụng Chân Ngôn hai chữ này không được gián đoạn, tưởng Chữ ấy đều phóng ra ánh sáng màu xanh lục như rút sợi tơ của ngó sen, ánh sáng tỏa ra chẳng dứt. Xoay (2 ngón trở) 3 vòng ở trước trái tim, tiếp đến rốn rồi đến 2 đầu gối, tiếp đến eo lưng, rồi đến ngang trái tim. Tiếp đến vai phải rồi đến vai trái, tiếp trên vầng trán, lại đến sau não. Mỗi nơi đều xoay 3 vòng. Lại kết Kim Cương Quyền Ấn, từ ngón út rải tán như rũ áo khoác ngoài (Thiên Y) Liên dùng 2 cái Phộc (Cột buộc) chẳng được cởi bỏ, chỉ đem lòng bàn tay vỗ 3 lần. Chân Ngôn là :

“ An, Phộc nhật-la bát ná-ma, đồ sử-dã học “

ॐ वज्रपद्म त्रुष्य ङः

□OM VAJRA PADMA TUŞYA HOḤ

_ Tiếp ở trong Đàn quán chữ A (ॐ) thành vành trắng, ở trong vành trắng quán chữ HỘT-LỊ (ॐ_HRÌḤ) thành thân Bản Tôn phóng ra ánh sáng lớn, đồng thời vô lượng quyếb thuộc của Bản Tôn hiện ra khắp cả ở trong hào quang tròn ấy.

_ Liên kết **Câu Ấn** nắm Kim Cương Phộc Quyền để ngón trở phải như móc câu, chiêu thỉnh 3 lần, 1 lần triệu 1 lần tụng.



Chân Ngôn là :

“ An_ A dạ hệ nhược “

ॐ ऋयङ् ङः

□OM ÀYAHÌ JAḤ

_ Tiếp dùng **Sách Ấn** (Ấn sợi dây) như phộc trước, để 2 ngón trở cùng dính nhau như cái vòng, dẫn Bản Tôn vào nơi Quán Trí Thân.



Chân Ngôn là :

“ An_ A hệ hồng hồng “

ॐ ऋङ् ङ् ङः

□OM ÀHÌ HÙM HÙM

_ Tiếp kết **Tỏa Ấn** (Ấn cái khóa) dựa theo phộc trước, đem 2 ngón trở với 2 ngón cái cùng xoắn đều nắm nhau như 2 cái vòng nối liền nhau, khiến cho Bản Tôn dừng nghỉ.



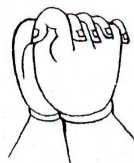
Chân Ngôn là :

“ An_ Hệ tát-phổ tra hàm “

ॐ ह्र स्फुट वाम

□ OM HE SPHOTA VAM

_ Tiếp kết **Linh Ấn** (Ấn cái chuông) dựa theo phộc trước, co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay, lắc tay 3 lần như rung chuông khiến cho Bản Tôn hoan hỷ.



Chân Ngôn là :

“ An_ Vĩ xá gia học “

ॐ विसया ह्र

□ OM VE'SAYA HOH

_ Tiếp kết **Hiến Ất Già Hương Thủy Ấn**, tụng **Bách Tự Chân Ngôn** hoặc bài tán thán khác. Hai tay cài chéo bên ngoài với nhau, mở 2 lòng bàn tay, để 2 đầu ngón giữa hợp nhau, hơi co 2 ngón trở sao cho cách lưng ngón giữa khoảng một hạt lúa không cho chúng chạm nhau, hình dạng như cái đầu của chày Tam Cổ, 2 ngón cái phụ dính cạnh bên dưới 2 ngón trở.

Liên tưởng bụm đầy nước thơm. Tụng Chân Ngôn hướng về phía trước bày tỏ và rửa rửa chân của Bản Tôn. Chân Ngôn là ;

“ An_ phộc nhật-lộ ná ca sách “

ॐ वज्र उदाकथ ह्र

□ OM VAJRA UDAKATHA HUM

Bản Tôn đã đến.

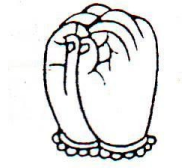
_ Tiếp kết **Yết Ma Ấn** Tay trái nắm Kim Cương Quyển đặt dính trái tim, tưởng cầm hoa sen trắng. Tay phải cũng nắm Kim Cương Quyển xoay chuyển ở bên trên, tưởng mở bóc cánh sen. Tức thân đồng với sự nghiệp của Bản Tôn. Chân Ngôn là :

“ An_ Phộc nhật-la đạt ma hột-li “

ॐ वज्र धर्म ह्र

□ OM VAJRA DHARMA HRİH

_ Tiếp kết **Tam muội Gia Ấn**: Kim Cương Phộc co 2 đầu ngón trỏ, để 2 ngón cái cùng đề lên đồng với Ấn gia trì bên trên khiến cho Bản Tôn nhớ lại Bản Thệ Nguyễn mà gia trì nhiếp hộ.



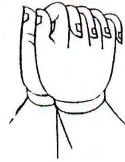
Chân Ngôn là :

“ Ấn_ Tát phộc ca lý “

ॐ त्र फ ष क र्ण

□ OM SARVA KÀRI

_ Tiếp kết **Kim Cương Hy Hý Nội cúng dường Ấn**: Kim Cương Phộc, duỗi 2 ngón cái hướng về thân đặt song song ngang trái tim.



Chân Ngôn là :

“ Ấn_ Ma Ha la đề “

ॐ म ह ळ र्ण

□ OM MAHÀ RATI

_ Tiếp kết **Man Ấn** (Ấn vòng hoa): dựa theo Ấn trước, liền chẳng thay đổi chỉ đưa 2 cánh tay kèm nhau duỗi thẳng, hướng về phía trước để ngang trán.



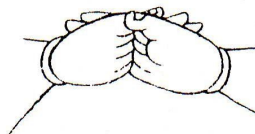
Chân Ngôn là :

“ Ấn_ Lộ ba du bệ “

ॐ र्ण फ ष क र्ण

□ OM RÙPA ‘SOBHE

_ Tiếp kết **Ca Ấn** Chẳng sửa Ấn trước, từ phía trước đưa đến miệng rồi mở tán, hướng về phía trước rữ 2 bàn tay xuống như phát ra tiếng ca.



Chân Ngôn là :

“ Ấn- Luật lô đát la tháo khê “

ॐ स्व सुख

□ OM 'SRUTRA SAUKHYE

_ Tiếp kết **Vũ Ấn** (Ấn múa): Dem 2 tay Kim Cương Quyền cùng xoay chuyển quanh, đều từ ngón út buồng tán. Liên kết Kim Cương Hợp Chưởng đặt trên đỉnh đầu (Kim Cương Hợp Chưởng là chắp 2 tay lại khiến cho các đầu ngón tay cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái)



Chân Ngôn là :

“Ấn_ Tát phộc Bồ nhi “

ॐ सर्व सुख

□ OM SARVA PÙJE

Phần bên trên là 4 **Nội Cúng Dương**

_ Tiếp kết **Thieu Hương Ấn** (Ấn Hương đốt) Dem Kim Cương Phộc hương xuống dưới giải tán như là đốt hương.



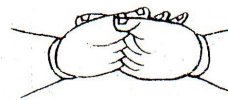
Chân Ngôn là :

“Ấn_ Bát-la ha-la nễ ninh “

ॐ प्रह्लादिनि

□ OM PRAHLA DINI

_ Tiếp kết **Hoa Ấn** Dem Kim Cương Phộc hương lên trên giải tán như là rải hoa.



Chân Ngôn là :

“Ấn_ Phả la nga nhĩ “

ॐ फल गामि

□ OM PHALÀ GAMI

_ Tiếp kết **Đăng Ấn** (Ấn đèn sáng) dựa theo Hy Hý Ấn lúc trước, chỉ co 2 đầu ngón cài lại cùng gần sát nhau ở phía trước, nhưng không được dính nhau.



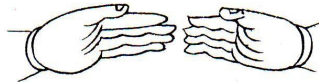
Chân Ngôn là:

“**Ấn_ Tố đế nhạ ngật-ly** “

ॐ सुतेजःग्री

□OM SUTEJÀGRI

_ Tiếp kết **Đồ Hương Ấn** (Ấn Hương xoa) Đem Kim Cương Phộc giải tán xoa chà lông ngực như thế xoa hương.



Chân Ngôn là :

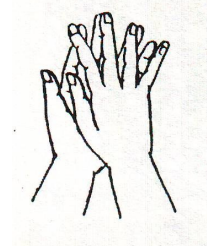
“**Ấn_ Tố hiến đản nghi**”

ॐ सुगन्धःअङ्गी

□OM SUGANDHA ANGI

Phần bên trên là 4 **Ngoại Cúng Đường**

_ Tiếp kết **Bộ Tâm Căn Bản Ấn**: Chắp 2 tay lại, đem 2 ngón vô danh, 2 ngón trỏ cùng cài chéo phần đầu ngón với nhau. Hai ngón út, 2 ngón cái vỗ nhau mở ra.



Tụng Bách Tự Chân Ngôn 3 biến, tụng 7 biến 3 chữ BÁN (ॐ_PHAT) xong bung Ấn trên đỉnh đầu.

Sau đó cầm tràng hạt niệm tụng. 2 tay cầm tràng hạt để ngang trái tim niệm tụng. Quán sát kỹ càng Bản Tôn phóng ra ánh sáng thanh tịnh tuôn chảy vào đỉnh đầu, soi chiếu vành trăng nơi trái tim. Vành trăng có hoa sen trắng, sắc tướng của mình và Bản Tôn trợ nhau thành hình tượng.

Sau khi đủ lượng biến số liền xin **sám hối, phát nguyện**.

Lại tụng hiến **Tam Muội Gia**, tụng kết 8 **Cúng Đường**.

Sau đó **Phát Khiển** Thánh Giả quay trở về Bản Cung. **Phát Khiển** là dùng Ấn Tam Muội Gia lúc trước đặt ở miệng giải. Chân Ngôn là :

“**Ấn_ Bát ná-ma tát đát-phộc, Mục**“

ॐ पद्मसत्वा मुहः

□OM PADMASATVA MUH

Sau đó lại kết **Gia Trì, Quán Đỉnh, Giáp Trụ, Phách Ấn** .

Xong rồi ra khỏi Đạo Trường. Hoặc ca ngợi Kinh Đại Thừa, hoặc ấn Phật làm Tháp, trong tất cả thời dừng để cho gián đoạn Tam Ma Địa của Bản Tôn.

SAMAYAM : Bản Thệ, có nghĩa là những cái gì mà ta không thể vượt qua được. Nó là khuôn mẫu giải thoát mà ta cần phải trân trọng giữ gìn

ANUPĀLAYA : gìn giữ, có nghĩa là giữ cho lời Nguyện Thề của Padmasatva luôn quan hệ với ta

PADMASATVA TVENA : Bởi Padmasatva

UPATIṢṬA : Kiên trú. Padmasatva đang được kêu gọi để trú ngụ vững chắc trong một cá thể

DRDHO :Vững chắc, thuộc tính cách mà Padmasatva trú ngụ trong Bản Thệ đó. Mặc dù Padmasatva là hình thức tồn tại trong mọi hiện tượng, tỏa khắp và lưu lại trong mọi vật từ lúc khởi thủy cho đến sau này, **Hình Thức** này luôn luôn tồn tại trong khi luân chuyển nơi sinh tử cũng như ổn định vững chắc nơi Niết Bàn. Padmasatva được yêu cầu trú ngụ trong một cá thể đã giúp cho cá thể đó tự nhận biết về đặc tính **Trong sạch không nhiễm dính** duy nhất

ME : là Tôi, cái Ta

BHAVA : là phát sinh (Cảm giác của sự tự tạo ra, cảm nhận về sự tạo lập)

Drdho me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi được kiên cố vững chắc “

SUTOṢYO : Ước Nguyện tốt, sự thỏa mãn cùng cực. Người ta van nài Padmasatva để làm cho bản thân họ trở nên thỏa mãn từ sự tự do khoái lạc, nhận thức tử mỉ tinh vi cho đến cả ước nguyện lớn lao (Đại Nguyện)

ME : là Tôi

BHAVA : Phát sinh

Sutoṣyo me bhava có nghĩa là :” Giúp cho Tôi hoàn thành Ước Nguyện”

SUPOṢYO : là tăng trưởng rất tốt.

Supoṣyo me bhava có nghĩa là :” Tăng trưởng Trí Tuệ Không Hai và lòng Đại Bi trong Tôi “

ANURAKTO : là hài lòng.

Anurakto me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi phát khởi Đại Bi “. Đây chính là nghĩa khiến cho Tôi yêu thương và dứt trừ khổ não cho tất cả chúng sinh khiến cho họ xa lìa mọi sự ô uế dính mắc

SARVA : là tất cả

SIDDHIM: Sự thành tựu.

Sarva siddhim di theo me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi thành tựu tất cả “

ME : là Tôi

PRAYACCHA : Ban cho, hoặc cầu nguyện cho ai

SARVA : Tất cả

KARMASU : Hành động

Me prayaccha sarva karmasu có nghĩa là :” Cung cấp cho Tôi tất cả hành động lớn, nhỏ, siêu đẳng, bình thường “

CA : là và, luôn luôn

ME : Của Tôi

CITTAM: Tâm

‘SRĪYAM: Đức tính, đức hạnh

KURU : Tác làm

Ca me cittam 'sriyam kuru có nghĩa là :” Hãy làm cho Tâm của Tôi trong sáng tinh khiết trong mọi hành động “ Bởi vì Tâm dẫn đầu tất cả mọi hành động, nếu Tâm trong sáng thì tất cả hành động trong sáng.

Người ta van nài Padmasatva để xin nhận thức được Cứu Cánh Bí Mật mà bí mật này đã tạo ra rất nhiều vẻ mặt bên ngoài. Sự tồn tại của Luân Hồi và Niết Bàn được bắt nguồn từ Năng Lực tự nhiên của một Padma duy nhất. Sự nhận thức về Ước Nguyện vĩ đại này đã giúp cho họ vượt qua được bản chất Tự Tâm của chính họ và đó là lời khẩn cầu lớn nhất

HUM : Chủng Tử biểu thị cho Tâm Tịnh Bồ Đề, là Đại Ấn của 5 dòng Như Lai, là bản chất trong sạch tinh khiết của 5 sự hợp nhất và sẵn sàng hiển lộ ra bất cứ lúc nào

HA HA HA HA : là Bản Chất nguyên thủy tinh khiết của 4 sự vui vẻ khoái lạc

HOH: Bản chất tinh khiết của hữu tình thông qua sự đối đãi giữa 6 Căn và 6 Trần

BHAGAVAM : Thế Tôn

SARVA TATHAGATA : Tất cả Như Lai

PADMA : Thanh tịnh vô nhiễm trước. Trường hợp chỉ định được thêm vào với một nghĩa Quy Hưởng, bởi vì người ta đang xin sự quan tâm của tất cả Như Lai

MA : Là đừng

ME : là Tôi

MUMCA : là buông bỏ, bỏ rơi

Mà me mumca có nghĩa là :” Đừng bỏ rơi Tôi “ mang nghĩa là :” Đừng để cho sự nhận thức được Pháp NHƯ THỊ xa lìa khỏi Tôi “ Hoặc là Qua những ràng buộc của Tâm Đại Bi vô biên , đừng để cho Tôi bị thoái chuyển

PADMÌ : là có một Padma

BHAVA : Phát sinh, cái có (Hữu)

Padmì bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi có tính trong sạch không dính mắc “ tức chỉ ra nghĩa không bỏ rơi của Padmasatva

MAHÀ : To lớn không có ngăn mé

SAMAYA : Lời thề

SATVA : Hữu tình

MAHÀ SAMAYA SATVA là Đại Nguyện Hữu Tình (Hữu Tình có lời thề to lớn)

HRÌH : Chủng Tử tinh hoa của Liên Hoa Bộ (Padma kulaya) biểu thị cho sự mau chóng xa lìa các trần cấu: Tham, Sân, Si ... chứng được 4 Đức thanh tịnh là : Ai Nhiễm thanh tịnh, Sân thanh tịnh, Cấu Uế thanh tịnh, Tội thanh tịnh

Một người van xin một biểu tượng vĩ đại Padmasatva thì tự dâng hiến toàn bộ Nhân Vị của họ để trở thành sự thanh tịnh không nhiễm dính . Đây là lý tưởng Bồ Tát được thực hiện như nó đã được thể hiện trong hình tượng Padmasatva

OM_ PADMASATVA SAMAYAM ANUPALÀYA _ PADMASATVA TVENA
UPATIṢṬA _ DRDHO ME BHAVA_ SUTOṢYO ME BHAVA_ SUPOṢYO ME
BHAVA_ ANURAKTO ME BHAVA_ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA
SARVA KARMASU_ CA ME CITTAM 'SRÌYAM KURU HUM_ HA HA HA HA
HOH_ BHAGAVAM SARVA TATHAGATA PADMA_ MA ME MUMCA _ PADMÌ
BHAVA_ MAHÀ SAMAYA SATVA_ HRÌH

Toàn bộ LIÊN HOA BÁCH TỰ MINH CHÂN NGÔN có thể diễn dịch là :

Hỡi Liên Hoa Tát Đỏa ! Xin Ngài hãy giữ gìn lời thề của mình !

Xin Liên Hoa Tát Đỏa hãy trú ngụ cùng con, làm cho con được kiên cố vững chắc, giúp cho con hoàn thành ước nguyện, ban bố cho con thỏa mãn mọi nguyện cầu, thúc đẩy con phát khởi Tâm Đại Bi mà thành tựu tất cả, đồng thời làm cho Tâm của con được tinh khiết trong sáng trong mọi hành động HÙM HA HA HA HỐC

Xin Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai Liên Hoa đừng bỏ rơi con. Hãy giúp cho con phát sinh được sự thanh tịnh không nhiễm dính. Đừng để con phân cách với đấng Liên Hoa Tát Đỏa ngỏ hầu thành tựu Đại Nguyện Hữu Tình. HỒ-RÍCH

20/08/1997